

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST
Ngày: 08/8/2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng Nga;

Bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2022/TLST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-DS, ngày 28/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-DS ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 10, đường Lưu Văn Tế, Phường 4, thành phố T, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Bùi Phước Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 148/14, Quốc lộ 1, Phường 2, thành phố T, tỉnh L.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ngày 25/12/2020, ông có cho ông Bùi Phước Th vay số tiền 50.000.000đ, không có tính lãi, ông Thành có hẹn đến ngày 10/01/2021 sẽ trả tiền cho ông, khi vay thì ông Thành có viết giấy mượn tiền và ký tên. Đến hạn trả tiền ông Thành đã không thực hiện như cam kết và ông nhiều lần yêu cầu ông Thành trả nợ nhưng ông Thành cố tình trốn tránh.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Thành trả số tiền 50.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn, ông Bùi Phước Th, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: Do nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L phát biểu:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

Về nội dung vụ án:

- Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 25/12/2020 ông Thảo đồng ý cho ông Thành vay số tiền 50.000.000đ, đến ngày 10/01/2021 sẽ trả hết và có chữ ký cả 02 bên. Tuy nhiên, khi hết thời hạn trả tiền theo thỏa thuận trong giấy mượn tiền nhưng ông Thành vẫn chưa trả được nợ gốc cho ông Thảo. Mặt khác, ông Thành đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong các phiên hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến. Việc vắng mặt của ông Thành được xem đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS là một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thảo.

- Về tiền lãi: Không xem xét do nguyên đơn không yêu cầu.

- Về án phí: Ông Thành chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Thảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ông Bùi Phước Th trả số tiền vay làm phát sinh quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Do bị đơn ông Bùi Phước Th cư trú tại Phường 2, thành phố T, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Phước Th đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ông Bùi Phước Th trả số tiền vốn vay là 50.000.000đ. Ông Bùi Phước Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Trong các thông báo và quyết định này Tòa án có nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn nộp kèm đơn khởi kiện, tuy nhiên ông Bùi Phước Th không có ý kiến phản đối. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là “giấy mượn tiền” ngày 25/12/2020 có chữ ký của ông Bùi Phước Th với nội dung “...tôi tên Bùi Phước Th...tôi có mượn của Nguyễn Ngọc T...số tiền 50.000.000đ...” để xác định ông Bùi Phước Th có nợ của ông Nguyễn Ngọc T số tiền vốn vay là 50.000.000đ. Vì vậy ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Do ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T được chấp nhận nên ông Bùi Phước Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T. Buộc ông Bùi Phước Th phải trả ông Nguyễn Ngọc T số tiền vốn vay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.x

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Phước Th phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Thảo số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001461 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

3/ Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CC THA DS Tp T;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan